

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày tháng năm



HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ BẢO VỆ

GIỮA

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH HUỲNH LONG SC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ BẢO VỆ
Số: ____/2023/HD DVBV/HLSC-____

- Căn cứ Bộ luật Dân sự Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã được thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương mại của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã được thông qua ngày 01/01/2006;
- Căn cứ nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 07 năm 2023, chúng tôi gồm:

Bên Sử Dụng Dịch Vụ (Bên A): _____

Đại diện: Ông/Bà _____ Chức vụ: _____

Số căn cước công dân: _____

Địa chỉ : _____

Mã số thuế: _____

Bên Cung Cấp Dịch Vụ (Bên B): CÔNG TY CP AN NINH HUỖNH LONG SC

Đại diện : Ông Huỳnh Ngọc Luân Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 48D Đường số 3, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0919766060

Mã số thuế : 3702860019

Tài khoản : 08137756678

Thông tin thụ hưởng: Huỳnh Ngọc Luân

Ngân hàng : TMCP Tiên Phong (TPBank)

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp bảo vệ dịch vụ theo các điều khoản và điều kiện sau:

Điều I: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

- Căn cứ theo nhu cầu bảo vệ của Bên A, Bên B có trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự cho Bên A tại địa điểm:
- Bên B đồng ý cung cấp dụng cụ và có trách nhiệm với khu vực bảo vệ theo nội dung sau:

1.1. Phiếu giữ xe, thẻ xe do bên B chuẩn bị và cung cấp.

1.2. Nhân viên của bên B có trách nhiệm dắt xe, hướng dẫn vào và ra ở khu vực bảo vệ với thái độ niềm nở, ân cần đối với khách hàng của bên A.

- 1.3. Cung ứng dịch bảo vệ tại mục tiêu (nếu có phát sinh) theo yêu cầu của Bên A.
- 1.4. Chủ động phát hiện đề phòng phòng chống các hành vi phá hoại hoặc đe dọa phá hoại cơ sở vật chất và tài sản của Bên A theo đúng luật pháp Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 1.5. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về kiểm tra, kiểm soát, ghi chép sổ sách theo dõi hàng hóa, tài sản, người và phương tiện ra vào khu vực của Bên A.
- 1.6. Báo cáo đầy đủ và kịp thời các thông tin có liên quan đến tình hình bảo vệ tài sản và an ninh trật tự để Bên A có kế hoạch xử lý kịp thời.
- 1.7. Thường xuyên tuần tra canh gác phát hiện kịp thời và xử lý trong khả năng cho phép các sự cố mất an toàn của Bên A (đặc biệt là an toàn PCCC).
- 1.8. Có trách nhiệm kiểm tra vật dụng cá nhân của cán bộ, công nhân viên và khách của Bên A, kể cả các lái xe có quan hệ hợp đồng vận tải với Bên A khi ra vào khu vực bảo vệ trong trường hợp Bên A có quy định kiểm tra và các quy định đó phải phù hợp với luật pháp Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 1.9. Được quyền bắt giữ ngay và lập biên bản kịp thời khi bắt được các trường hợp phạm pháp quả tang theo luật pháp của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với bất kỳ ai có hành vi phá hoại, trộm cắp, lừa đảo, gian lận... để chiếm đoạt tài sản hoặc gây rối làm mất an toàn trật tự xã hội trong khu vực bảo vệ của Bên A, đồng thời phải thông báo ngay người có trách nhiệm của Bên A biết sự việc xảy ra.
- 1.10. Có trách nhiệm giám sát chặt chẽ việc vận chuyển rác thải, phế liệu ra khỏi khu vực bảo vệ của Bên A.
- 1.11. Kiểm tra, nhắc nhở nhân viên, khách đến làm việc chấp hành nội quy của Bên A.
- 1.12. Bên B có quyền điều hành về nhân sự đối với nhân viên của mình. Chủ động triển khai các phương án bảo vệ đã thống nhất từ trước với Bên A.
- 1.13. Chủ động giải quyết các tình huống xảy ra ngoài thời gian làm việc nhằm mục đích bảo đảm an toàn cho Bên A đồng thời báo cáo ngay cho lãnh đạo của Bên A (theo địa chỉ trong phần chú thích của hợp đồng).
- 1.14. Có trách nhiệm gìn giữ bí mật sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Bên A.

Điều II: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

Bên A có trách nhiệm tạo các điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện tốt nhiệm vụ. Cụ thể gồm:

- 2.1. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết có liên quan đến tình hình bảo vệ, tài sản và an ninh trật tự cho Bên B.
- 2.2. Thường xuyên duy trì việc trao đổi rút kinh nghiệm giữa các bên tham gia hợp đồng.
- 2.3. Bên A tạo điều kiện cho Bên B hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và tôn trọng danh dự phẩm giá con người của cán bộ, nhân viên Bên B.
- 2.4. Khi có tình huống cấp thiết mà Bên B thấy cần phải điều động thêm người và phương tiện để xử lý các sự cố xảy ra thì Bên A hỗ trợ cho Bên B với khả năng tốt nhất.

2.5. Hành vi đạo đức: Bên A không được tuyển dụng nhân viên bảo vệ đang làm việc cho Bên B sang làm việc cho Bên A sau khi hai bên chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ.

ĐIỀU III: QUY ĐỊNH NHÂN VIÊN BẢO VỆ VÀ TRANG BỊ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

3.1. Mức độ nhân viên bảo vệ được huấn luyện để triển khai tại mục tiêu như sau:

- + Nghiệp vụ bảo vệ và giao tiếp.
- + Các kỹ năng giám sát cơ bản.
- + Nghiệp vụ ứng phó trong tình huống khẩn cấp.
- + Nghiệp vụ cấp cứu người bị nạn.
- + Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy.
- + Võ thuật chiến đấu, cách sử dụng các công cụ hỗ trợ.

3.2. Nhân viên bảo vệ phải được tuyển chọn kỹ, lý lịch rõ ràng, không khuyết tật bẩm sinh, không có tiền án, tiền sự, đã qua huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ, có sức khỏe tốt và có năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

3.3. Danh sách của đội bảo vệ (có ảnh 4×6) cùng các hồ sơ, chứng chỉ về các kỹ năng, nghiệp vụ... được gửi cho Bên A kèm theo bản hợp đồng này.

3.4. Nếu bất kỳ nhân viên nào do Bên B cử đến bị phát hiện là không trung thực, thái độ tác phong làm việc không nghiêm túc hoặc không đảm bảo được quan hệ trong công tác, Bên A có quyền gửi văn bản yêu cầu Bên B thay đổi người.

3.5. Nhân viên bảo vệ không được có những hành vi sau:

- + Tự ý bỏ vị trí gác, trực.
- + Gây phiền hà trở ngại đối với công nhân, nhân viên của Bên A hoặc khách hàng có quan hệ giao dịch với Bên A.
- + Hành vi không nghiêm túc, lơ là chây lười.
- + Ngủ trong giờ làm việc và sử dụng các chất ma túy.
- + Đánh bài bạc trong giờ làm việc.
- + Uống rượu, bia trong giờ làm việc.
- + Những hành vi khác mà Bên A nghiêm cấm quy định trong nội quy hoặc quy định của Bên B.

ĐIỀU IV: THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG BẢO VỆ

4.1. Thời gian làm việc:

- Ca ngày từ

- Ca đêm từ

4.2. Bố trí lực lượng bảo vệ:

- Từ Thứ 2 đến Chủ nhật

4.3. Thời hạn hợp đồng

- Bắt đầu lúc __ giờ __ phút, ngày __ tháng __ năm ____
- Chấm dứt lúc __ giờ __ phút, ngày __ tháng __ năm ____

ĐIỀU V: GIÁ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Đơn giá: **25.000 VNĐ/Giờ**

Phí trên chưa bao gồm thuế GTGT và phí dịch vụ phát sinh (nếu có).

Nếu bên A yêu cầu tăng cường thêm vị trí thì phí giờ tăng cường sẽ là 40.000VNĐ/giờ/vị trí, và thông báo trước cho Bên B trước 01 (ngày).

5.2. Hàng tháng Bên A thanh toán cho Bên B chi phí dịch vụ bảo vệ bằng tiền Việt Nam với mức tổng trị giá là: **25.000 VNĐ/Giờ (phí chưa bao gồm VAT)** và được giữ nguyên trong suốt thời gian hợp đồng có hiệu lực, (trong trường hợp Bên B tăng phí dịch vụ phải được sự chấp thuận của bên A bằng văn bản đính kèm)

5.3. Mức tổng trị giá trên đã bao gồm công cụ hỗ trợ và các chi phí liên quan đến nhân viên bảo vệ.

5.4. Việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

5.5. Bên B sẽ gửi thông báo thu phí cho bên A (qua đường bưu điện hoặc email) vào ngày 01 đến ngày 03 hàng tháng, Bên A có trách nhiệm thanh toán chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo thu phí của Bên B. Khi bên A thanh toán xong phí dịch vụ, bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính cho bên A.

5.6. Nếu Bên A không thanh toán đúng hạn, gây thiệt hại và ảnh hưởng kế hoạch kinh doanh của bên B thì phải bồi thường vi phạm hợp đồng tính bằng 0.5%/ngày trên giá trị phí của tháng thanh toán chậm.

ĐIỀU VI: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

6.1 Nguyên tắc:

- Đối với những tổn thất, mất mát tài sản của Bên A trong phạm vi khu vực bảo vệ của Bên B có nguyên nhân từ những hành vi đột nhập từ bên ngoài vào khu vực bảo vệ của Bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại bằng tiền mặt cho Bên A.
- Đối với những tổn thất, mất mát tài sản Bên A trong phạm vi cơ sở của Bên A do những nguyên nhân an ninh khác (không đề cập ở phần trên) gây ra thì dựa trên cơ sở xác định lỗi và mức độ thiệt hại làm căn cứ bồi thường.

6.2 Điều kiện bồi thường:

- Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những thiệt hại nêu trên khi và chỉ khi có các điều kiện dưới đây được thiết lập:

- + Tài sản bị mất phải được bàn giao giữa hai bên thông qua việc niêm phong tài sản hoặc kiểm đếm cụ thể để bàn giao tài sản đó.
- + Khẳng định Bên B có lỗi dựa trên kết quả điều tra mà hai bên lập và cùng nhau thống nhất hoặc đó là kết quả điều tra được ghi trong biên bản hai bên lập và cùng nhau thống nhất hoặc đó là kết quả điều tra được ghi trong biên bản điều tra do cơ quan cấp quận, huyện trở lên thuộc ngành Công An của Việt Nam lập.
- + Bên A đã cung cấp đầy đủ cho Bên B các tài liệu gốc có liên quan đến để xác định số lượng, giá trị của các tài sản bị mất (Căn cứ trên chứng từ kế toán hợp pháp nằm trong hệ thống tài chính kế toán của Bên A tại Việt Nam).
- + Trong trường hợp bên B triển khai công tác bảo vệ mà hai bên vì một lý do nào đó không tiến hành xác lập biên bản bàn giao tài sản – hàng hóa thì nếu bên A báo mất tài sản – hàng hóa bên B đã chứng minh không có dấu hiệu đột nhập hoặc thoát ra bên ngoài tường rào, cổng chính thì bên A phải cung cấp những bằng chứng cụ thể và hợp pháp để chứng minh số tài sản – hàng hóa bị mất vào giai đoạn sau thời điểm bên B triển khai và do lỗi của bên B.
- Bên B không chịu trách nhiệm trước Bên A về tất cả các thiệt hại, mất mát và tổn thất về tài sản của Bên A nếu những thiệt hại, mất mát và tổn thất đó xảy ra trong những khu vực thuộc cơ sở Bên A nhưng nhân viên bảo vệ Bên B không được phép vào theo quy định của Bên A.
- Bên B sẽ không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, mất mát và tổn thất về hàng hóa, tài sản của Bên A nếu sau khi Bên B đã có kiến nghị với Bên A quá 01 lần bằng văn bản về việc Bên A cần thực hiện các biện pháp quản lý, đề phòng, ngăn ngừa tổn thất, mất mát về tài sản của Bên A và nhân viên của Bên A nhưng Bên A không xem xét thực hiện những kiến nghị đó. (Những kiến nghị đó phải hợp lý và phải phù hợp với khả năng thực hiện của Bên A).
- Bên B không chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những mất mát thuộc về tài sản cá nhân trong trường hợp nhân viên bảo vệ không được quyền giám sát những cá nhân đó.

ĐIỀU VII: CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRÁCH VÀ KHÔNG MIỄN TRÁCH

Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các sự cố bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, sự thay đổi đột ngột về chính sách của chính phủ có liên quan tới trách nhiệm của Bên B.

ĐIỀU VIII: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG

Nếu không được sự đồng ý của hai Bên (Bên A và Bên B), không bên nào được tự ý chuyển giao nghĩa vụ, quyền lợi ghi trong hợp đồng cho cá nhân, tổ chức khác hoặc cho chuyển nhượng hợp đồng.

ĐIỀU IX: ĐIỀU KHOẢN CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1. Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng thông qua một trong ba phương cách sau đây:

- + Qua thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên và không kèm theo biện pháp chế tài với bên nào.
- + Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản biết trước ít nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt hợp đồng theo địa chỉ, số fax của Bên B.

Bên B sẽ tiếp tục thực hiện trách nhiệm của mình theo hợp đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo.

- + Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng bằng văn bản gửi cho Bên B và yêu cầu Bên B ngừng cung cấp dịch vụ bảo vệ ngay lập tức với điều kiện Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí dịch vụ bảo vệ thêm 15 ngày kể từ ngày ngừng cung cấp dịch vụ bảo vệ theo yêu cầu của Bên A và phải được thanh toán ngay khi bàn giao.

9.2. Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng thông qua hai phương cách sau:

- + Qua thỏa thuận giữa hai bên được thể hiện bằng văn bản và không kèm theo biện pháp chế tài với bên nào.
- + Trong trường hợp Bên A không thực hiện một hay nhiều nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này, sau khi đã được Bên B thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự vi phạm đó, Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng và rút nhân viên bảo vệ cùng thiết bị của mình mà không phải thực hiện biện pháp chế tài nào; đồng thời thực hiện việc giải quyết tranh chấp theo như quy định tại điều 10 của hợp đồng này.

ĐIỀU X: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Những tranh chấp xảy ra trước hết phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải, nếu hai bên không thống nhất được sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết theo quy định của luật pháp Việt Nam. Mọi khoản án phí do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU XI: THAY ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Việc thay đổi hoặc bổ sung nội dung, điều kiện hợp đồng chỉ được tiến hành thông qua thỏa thuận của hai bên và phải được lập thành văn bản dưới hình thức là một phụ lục hợp đồng không thể tách rời của hợp đồng này.

ĐIỀU XII: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng __ tháng kể từ ngày __ tháng __ năm __ đến ngày __ tháng __ năm __. Nếu vào ngày hết hạn nói trên hai bên không có ý kiến gì khác thì thời hạn hiệu lực của hợp đồng được mặc nhiên kéo dài thêm mỗi lần 12 tháng.

Hợp đồng có giá trị thực hiện từ ngày ký, có bảy (07) trang và được thành lập thành hai (02) bản chính. Mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHẠM MẠNH KIẾN

HUYỀN NGỌC LUÂN